

Số: 422/2019/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 483/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Thùy N; nơi cư trú: đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Anh Trần Đức Khánh T; nơi cư trú: đường D, phường E, quận G, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T có hai con chung là Trần Nguyễn Khánh N, sinh ngày 23/01/2008 và Trần Khánh V, sinh ngày 09/11/2012. Khi ly hôn, chị N và anh T thỏa thuận giao hai con Trần Nguyễn

Khánh N và Trần Khánh V cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N và anh T thỏa thuận, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng là 8.000.000 đồng/tháng (mỗi con 4.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 01/2020 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận về con chung của chị N và anh T phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T có hai con chung là Trần Nguyễn Khánh N, sinh ngày 23/01/2008 và Trần Khánh V, sinh ngày 09/11/2012. Khi ly hôn, chị N và anh T thỏa thuận giao hai con Trần Nguyễn Khánh N và Trần Khánh V cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N và anh T thỏa thuận, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con định kỳ hàng tháng là 8.000.000 đồng/tháng (mỗi con 4.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 01/2020 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 6137 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Đức Khánh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 20/9/2006);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thu